

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/HS-PT

Ngày: 07/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Thị Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo:

Đặng Thị Thanh H, sinh ngày: 20/3/1983 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); nơi ĐKKHKT: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Đặng Thị B, sinh năm: 1967; chồng: Bùi Xuân H1, sinh năm: 1983; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là đảng viên - sinh hoạt đảng tại Chi bộ T, thuộc Đảng ủy phường H. Ngày 30/8/2024, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy H4 (cũ) đã ra Quyết định số 151-QĐ/UBKTTU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Đặng Thị Thanh H kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án; bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2024, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Hà Sỹ C, sinh năm: 1961 (Có mặt).

2. Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Đồng trú tại: Số D đường P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (Nay là Số D đường P, phường B, tỉnh Gia Lai).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Hà Sỹ C: Ông Lê Văn K – Luật sư Công ty L1- Chi nhánh A thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Nay là tỉnh Gia Lai); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ năm 2014, Đặng Thị Thanh H làm đại lý cho Công ty cổ phần P có trụ sở tại thôn D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã P, tỉnh Gia Lai). Đến tháng 04/2016, H làm ăn thua lỗ và vay nợ lãi suất cao của nhiều người, với số tiền nợ gốc gần 1.000.000.000 đồng, lãi phải trả hàng tháng gần 200.000.000 đồng nên không thanh toán khoản nợ theo đúng kỳ hạn cho Công ty cổ phần P. Do đó, Công ty cổ phần P phân công ông Hà Sỹ C (sinh năm 1961, trú tại số D đường P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định - nay là phường B, tỉnh Gia Lai - lúc này là Phó Giám đốc của Công ty) đến gặp H để đòi chiếu công nợ và đòi nợ cho Công ty. Trong thời gian đòi nợ cho Công ty, giữa ông C và H quen biết thân thiết với nhau. Sau đó, H nảy sinh ý định huy động tiền của ông C để trả nợ các khoản vay đến hạn. Nhằm tạo sự tin tưởng cho ông C về khả năng hoàn trả lại tiền, H giới thiệu không đúng sự thật về nhân thân của mình như: Tên cha, mẹ của mình, những người thân trong gia đình làm các chức vụ này nợ và đưa ra thông tin gian dối là được cha mẹ cho căn nhà ở gần Chi cục thú y tỉnh B (cũ), nếu ông C cho mượn tiền thì xem như giao tiền ứng trước và H sẽ bán lại căn nhà ở Q với giá 1.700.000.000 đồng để cản trừ nợ với ông C. Tưởng là thật nên từ ngày 29/7/2016 đến ngày 05/9/2017, ông C đã thực hiện 12 giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng A1 số 4307205220451 của Đặng Thị Thanh H, với tổng số tiền là 292.000.000 đồng.

Trong tháng 9/2017, ông Hà Sỹ C đề nghị Đặng Thị Thanh H làm thủ tục mua bán sang nhượng cho ông căn nhà ở gần Chi cục thú y tỉnh B. Lúc này, H dùng số điện thoại 0983468097 nhắn tin tự xưng là “*Mẹ của H*” và nói dối với ông C là sổ đỏ đang thế chấp ngân hàng chưa lấy ra được, có ông cậu làm công an nội tuyến và vợ của cậu mua bán vàng ở tại công viên Q, thành phố Q nên đề nghị ông C cho mượn tiền để góp vốn làm ăn. Đến tháng 11/2017, H tiếp tục dùng số điện thoại 0983468097 (cũng tự xưng là “*Mẹ của H*”) nhắn tin nói dối với ông C là được cơ quan ưu tiên cho mua một lô đất ở đường P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, với giá 4.600.000.000 đồng nhưng phải chi phí thêm số tiền 200.000.000 đồng, thành tiền là 4.800.000.000 đồng”, nhằm tiếp tục huy động tiền của ông C. Sau đó, H dùng số điện thoại của mình (0966099769) gọi điện nói với ông C: “*Mẹ H mua lô đất này, nay mai cũng bán để trả lại tiền cho ông C*”. Tưởng thật nên từ ngày 26/9/2017 đến ngày 15/3/2018, ông C đã thực hiện 05 giao dịch chuyển khoản và giao tiền mặt cho H, với tổng số tiền là 290.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2018 đến ngày 27/10/2018, Đặng Thị Thanh H dùng nhiều số điện thoại khác nhau (tự xưng là “*Mẹ của H*”) nhắn tin

cho ông C đưa ra rất nhiều lý do gian dối để tiếp tục huy động tiền của ông C. Để thuyết phục ông C giao tiền, H tiếp tục lấy danh nghĩa là “*Mẹ của H*” nhắn tin hứa hẹn sau khi lo công việc cho ba của H xong, sẽ vay tiền ngân hàng để trả cho ông C. Tin tưởng là thật nên ông C đã thực hiện 25 giao dịch chuyển khoản và giao tiền mặt cho H, với tổng số tiền là 842.700.000 đồng. Cũng trong thời gian này, ông C nhiều lần đề nghị H làm thủ tục mua bán và sang tên căn nhà ở gần Chi cục thú y tỉnh Bình Định cho ông, nhưng H đưa ra nhiều lý do gian dối nhằm mục đích kéo dài thời gian.

Sau đó, ông C thấy H và gia đình không có bất cứ hành động gì về việc chuyển nhượng căn nhà hay bán đất để trả lại tiền nên liên tục thúc giục. Vào ngày 05/11/2018, H sử dụng một số điện thoại khác (cũng tự xưng là “*Mẹ của H*”) nhắn tin cho ông C với nội dung: “*Ba của H thống nhất bán căn nhà ở gần Chi cục thú y tỉnh B cho ông C và yêu cầu ông C giao thêm 700.000.000 đồng thì ba của H sẽ viết giấy và đưa sổ đỏ nhà. Vì giá nhà lên nên ba của H không đồng ý giá bán 1.700.000.000 đồng như H thỏa thuận trước đây*”. Thấy vậy, ông C yêu cầu phải trực tiếp xem căn nhà này thì H không có lý do gì để từ chối nên chỉ cho ông C căn nhà, theo địa chỉ: “*Căn nhà thứ 3, phía tay trái, cửa sắt sơn vàng. Căn nhà một trệt, một mê, trên lợp tôn, nằm bên cạnh Chi cục thú y tỉnh B*” (H biết rõ đây là căn nhà không có người ở nên mới chỉ cho ông C xem). Sau đó, vợ chồng ông C đến xem căn nhà theo hướng dẫn của H nhưng không vào được chỉ đứng ở bên ngoài nhìn vào. Thấy căn nhà là có thật nên vợ chồng ông C đến Phòng G - Ngân hàng V thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền, rồi giải ngân chuyển 02 lần vào tài khoản ngân hàng A1 của H, với tổng số tiền là 780.000.000 đồng (ngày 30/11/2018: 500.000.000 đồng và ngày 04/12/2018: 280.000.000 đồng). Giao tiền xong, ông C hỏi thúc làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho ông, nhưng H lại lấy nhiều lý do gian dối khác nhau để kéo dài thời gian và tiếp tục huy động thêm tiền từ ông C. Trong thời gian từ ngày 14/01/2019 đến ngày 17/7/2019, ông C tiếp tục thực hiện 11 giao dịch chuyển khoản và giao tiền mặt trực tiếp cho H, với tổng số tiền là 950.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 7/2019, nhận thấy việc mua bán căn nhà kéo dài, H và “*Mẹ của H*” liên tục đưa ra nhiều lý do để huy động tiền của mình nên ông C yêu cầu H và “*Mẹ của H*” phải viết giấy cam kết về việc nợ tiền và giao sổ đỏ. Để đối phó với yêu cầu của ông C, H đã thuê người đánh máy “*Giấy cam kết*” đề ngày 28/7/2019, đứng tên người viết là Đặng Thị Lệ M (sinh ngày 12/6/1964, trú quán: 91/5 Nguyễn Thái H2, thành phố Q (ngã 3 chuồng gà); CMND số 211824062 cấp ngày 10/8/2009), rồi Hà tự giả chữ ký để ký vào chỗ: “*Người viết bản cam kết tên Đặng Thị Lệ M*” trong Giấy cam kết (thực tế mẹ ruột của H tên là Đặng Thị B) và H có viết thêm vào Giấy cam kết nội dung: “*Tôi tên: Đặng Thị Thanh H, số CMND 211820402 ngày cấp 12/5/2012, sát nhận nội dung và chữ kí trên là đúng sự thật. Tôi và mẹ tôi cùng chịu công nợ trên*”. Sau đó, H gửi tờ Giấy cam kết trên cho xe ô tô khách chạy tuyến T - Q giao cho ông C. Sau khi giao Giấy cam kết, H tiếp tục đưa ra nhiều lý do gian dối để trì hoãn việc mua bán nhà và tiếp tục huy động tiền của ông C. Tin là thật nên từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/6/2020,

ông C đã thực hiện 20 giao dịch chuyển khoản và giao tiền mặt trực tiếp cho H, với tổng số tiền là 1.360.300.000 đồng.

Cũng trong tháng 5/2020, ông C liên tục nhiều lần yêu cầu H sang tên sổ đỏ lô đất hoặc trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Lúc này, H nảy sinh ý định làm giả sổ đỏ 01 căn nhà ở Q để giao cho ông C nên lên mạng đặt mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là sổ đỏ), đứng tên Đặng Thị Thanh H, thửa đất có đặc điểm: Lô 29b, Khu A, địa chỉ: Tổ D, KV8, đường X, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; diện tích 77,83m²; Số CD 435201, do ông Ngô Hoàng N - Chủ tịch UBND thành phố Q ký ngày 25/6/2020. Ngày 20/6/2020, H gọi điện thoại bảo ông C sáng ngày 22/6/2020 mang hộ khẩu, chứng minh ra H để H làm thủ tục sang tên lô đất trên cho ông C. Nghe vậy, ông C đã chụp hình ảnh giấy tờ chứng minh nhân dân gửi qua Z cho H, để làm thủ tục trước. Đến sáng ngày 22/6/2020, H đến Văn phòng C2 (địa chỉ tại Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định - nay là phường T, tỉnh Gia Lai) đề nghị làm thủ tục công chứng "*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" lô đất 29b, Khu A, địa chỉ: Tổ D, KV8, đường X, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; diện tích 77,83m² cho ông Hà Sỹ C. Do trước đó vợ chồng H cũng đã nhiều lần công chứng các hợp đồng vay tiền ngân hàng tại Văn phòng C2 nên giữa H và Công chứng viên Cao Bá T2 quen biết nhau, do đó H nói với ông T2 là để chồng của H tên là Bùi Xuân H1 ký tên vào thủ tục giấy tờ trước, rồi để H1 đi làm. Sau đó, H gọi điện thoại cho H1 đến và đưa "*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" kẹp chung với một tập giấy vay tiền ngân hàng, bảo H1 ký tên để H làm thủ tục vay tiền. Tin tưởng H nói thật nên H1 ký vào từng trang trong "*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" đã được lập sẵn, rồi H1 đi làm. Sau đó, ông C đến Văn phòng C2 gặp H và Công chứng viên Cao Bá T2, rồi cùng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên và H đưa sổ đỏ cho ông C.

Sau khi nhận được sổ đỏ nêu trên, ông C đi làm thủ tục sang tên chủ sở hữu thì phát hiện sổ đỏ này là giả nên gọi điện thoại cho H la chửi và hăm dọa sẽ báo Công an. Nghe vậy, H lo sợ nên hứa hẹn với ông C là sẽ trả trước cho ông C 1.000.000.000 đồng, với điều kiện ông C phải giao lại sổ đỏ giả và hợp đồng chuyển nhượng đã công chứng. Đến ngày 07/7/2020, H gọi điện thoại hẹn gặp và bảo ông C: "*H sẽ giao sổ đỏ nhà và đất thật ở đường X do vợ chồng H sở hữu cho ông C, để đổi lại sổ đỏ giả nhưng ông C mang sổ đỏ giả cùng giấy tờ công chứng để H gọi video qua Z cho chồng H thấy thì chồng H mới đồng ý ký giấy tờ chuyển nhượng*". Khi gặp nhau tại nhà hàng trên đường X (thành phố Q), H biết ông C mang theo sổ đỏ giả trong xách tay nên khi ông C nhờ cầm túi xách thì H liền cầm chạy vào toilet nhà hàng, rồi đóng cửa, dùng dao rạch sổ đỏ giả này và các giấy tờ công chứng. Sau khi sự việc xảy ra, ông C tìm hiểu thì được biết các thông tin về nhân thân của Đặng Thị Thanh H không đúng như thông tin mà H đã cung cấp và cho rằng H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của ông nên đã làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, từ ngày 29/7/2016 đến ngày 23/6/2020, Đặng Thị Thanh H đã chiếm đoạt của ông Hà Sỹ C nhiều lần với tổng số tiền là 4.515.000.000 đồng. Sau đó, H đã trả lại cho ông C 221.000.000 đồng, còn chiếm đoạt của ông C 4.294.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Thị Thanh H khai nhận đã chiếm đoạt số tiền nêu trên của ông Hà Sỹ C sử dụng để trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, H khai đã trả hết nợ gốc và lãi cho những người mà H đã vay, nhưng do các khoản vay này đã lâu nên ngoài việc tự nhớ và khai với Cơ quan điều tra thì H không có tài liệu, chứng từ gì khác để cung cấp, nhằm xác định chính xác nội dung những khoản vay của các cá nhân này như: Thời gian vay, lãi suất thỏa thuận của các khoản vay, thời gian trả nợ, số tiền lãi đã trả, hình thức giao nhận tiền và qua làm việc với những người cho H vay hoặc mượn tiền đều khai nhận việc H khai như trên là không đúng về khoản tiền vay, mượn và trả lãi; tuy nhiên những người này lại từ chối đối chất với H nên không thể xác định chính xác số tiền mà H đã chiếm đoạt tiền của ông C rồi đem trả nợ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thanh H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 09 (C1) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (Mười ba) năm 09 (C1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/8/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/11/2025, bị hại Hà Sỹ C kháng cáo để hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hà Sỹ C giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi của cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về nội dung vụ án: Vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên trong thời gian từ ngày 29/7/2016 đến ngày 23/6/2020, Đặng Thị Thanh H đã đưa

ra nhiều thông tin gian dối như: Giới thiệu không đúng sự thật về tên cha, mẹ ruột của mình, giới thiệu những người thân trong gia đình có chức vụ, địa vị trong xã hội, được cha mẹ ruột cho căn nhà ở gần Chi cục thú y tỉnh B (cũ) nếu ông Hà Sỹ C cho mượn tiền thì xem như giao tiền ứng trước và H sẽ bán lại căn nhà này để cản trừ nợ với ông C, giả danh là mẹ của mình để nói dối với ông C là được cơ quan ưu tiên cho mua một lô đất ở đường P, thành phố Q (cũ) và sẽ bán để trả lại tiền cho ông C, sẽ vay tiền ngân hàng để trả cho ông C, chỉ căn nhà không có người ở nói dối là của mình,... làm cho ông C tin tưởng đã thực hiện 75 giao dịch chuyển khoản và giao tiền mặt trực tiếp cho Đặng Thị Thanh H, với tổng số tiền là 4.515.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm mười lăm triệu đồng*), rồi H chiếm đoạt số tiền trên sử dụng vào việc trả nợ cho người khác và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Đặng Thị Thanh H đã trả lại cho ông Hà Sỹ C số tiền 221.000.000 đồng, hiện còn chiếm đoạt của ông C: 4.294.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu đồng*). Ngoài ra, Đặng Thị Thanh H còn đặt mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả; sau đó, H làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đưa sổ đỏ giả này cho ông Hà Sỹ C, nhằm mục đích đối phó với yêu cầu sang tên sổ đỏ và trốn tránh việc trả lại tiền cho ông C.

[1.3] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo Đặng Thị Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Hà Sỹ C đề nghị hủy án trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi của Cao Bá T2 có dấu hiệu phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thấy rằng: Công chứng viên Cao Bá T2: Là người trực tiếp công chứng “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” vào ngày 22/6/2020 giữa Đặng Thị Thanh H và ông Hà Sỹ C, nhưng ông T2 không phát hiện giấy tờ trên giả là khách quan, vì không được trang bị máy móc, thiết bị hỗ trợ phát hiện giấy tờ giả. Hơn nữa, ông T2 cũng không biết, không có sự thỏa thuận, bàn bạc, tiếp tay với H để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông C và việc công chứng hợp đồng nêu trên cũng chưa gây ra hậu quả gì (Việc công chứng tài liệu giả nêu trên phát sinh sau khi H đã chiếm đoạt được tiền của ông C xong), nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với ông Cao Bá T2 về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hà Sỹ C đề nghị hủy án trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi ông Bùi Xuân H1 (Là chồng của bị cáo Đặng Thị Thanh H) có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thấy rằng: ông H1 không biết bị cáo H có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của ông C, nhưng ông H1 cũng thừa nhận có ký tên vào “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” được công chứng ngày 22/6/2020 tại Văn phòng C2 là do tin tưởng vợ nên không đọc nội dung trước khi ký tên. Việc bị cáo H làm “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” nêu trên phát sinh sau khi H đã chiếm đoạt tiền của ông C. Ông H1 cũng không biết “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” nêu trên được H đặt mua là giả (Vì trước đó vợ chồng bị cáo H cũng đã công chứng các hợp đồng vay tiền ngân hàng, công chứng việc nhận, tặng cho, mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhiều lần và có những thời điểm công chứng thì ông H1 phải tranh thủ đi làm nên tin tưởng vợ ký vào các giấy tờ do bị cáo H yêu cầu, chứ ông H1 không đọc rõ nội dung); do đó hành vi nêu trên của ông H1 chưa đủ yếu tố đồng phạm với bị cáo H trong vụ án này.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Hà Sỹ C đề nghị huỷ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 187, tờ Bản đồ số 72, khu dân cư phía Bắc Tiểu dự án vệ sinh môi trường, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định cũ giữa ông Bùi Xuân H1 và bà Đặng thị Thanh H với ông Bùi Xuân H3 vào ngày 13/12/2023. Thấy rằng yêu cầu này là tranh chấp dân sự, hơn nữa tại Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2024HC-ST ngày 30.9.2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định cũ và Bản án hành chính phúc thẩm số 10/2025/HC-PT ngày 04/1/2025 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đều công nhận việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q cũ chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác của lô đất tại thửa đất trên cho ông Bùi Xuân H3 là đúng luật định.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại Hà Sỹ C không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi tính chất của vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[6] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị hại C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Sỹ C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Hà Sỹ C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT

.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường